

Doanh nghiệp khoa học công nghệ VÀ CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ

■ Văn Thị Hồng
Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An



Phát triển Doanh nghiệp khoa học và công nghệ (DNKH&CN) là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng và Nhà nước ta đặt ra và quyết tâm triển khai thực hiện.

1. Khái niệm DNKH&CN

Theo quy định tại Điều 58 Luật KH&CN năm 2013, DNKH&CN là doanh nghiệp thực hiện sản xuất, kinh doanh, dịch vụ KH&CN để tạo ra sản phẩm, hàng hóa từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Kết quả KH&CN được hiểu theo Điều 3 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về DNKH&CN bao gồm:

Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng đã được cấp văn bằng bảo hộ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc được công nhận đăng ký quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; chương trình máy tính đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả;

- Giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận;

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về KH&CN do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng theo quy định của pháp luật về giải thưởng KH&CN;

- Các kết quả KH&CN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận, công nhận theo quy định của pháp luật;

- Công nghệ nhận chuyển giao được cơ quan có thẩm quyền xác nhận theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả Cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN và tình hình sản xuất kinh doanh

Tính đến tháng 11/2020, cả nước đã có 538 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN. Sau khi Nghị định số 13/2019/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đăng ký và được cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN có xu hướng gia tăng nhanh, đặc biệt ở các thành phố như Hồ Chí Minh, Hà Nội. Đây là những địa phương chú trọng xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tăng cường triển khai các hoạt động truyền thông, giới thiệu chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, nhìn chung thì số lượng DNKH&CN được cấp mới năm 2020 có giảm so với năm 2019 do chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Tính đến tháng 11/2020, có 58/63 Sở KH&CN đã thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN (tăng 1 sở so với năm 2019), trong đó có những tỉnh/thành phố phát triển mạnh về DNKH&CN tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong hoạt động cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN (bảng 1). Những tỉnh/thành phố khác có số lượng doanh nghiệp được cấp Giấy

chứng nhận DNKH&CN trên 10 là Sơn La, Đà Nẵng, Hải Phòng, Hòa Bình. Những địa phương chưa có doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN gồm: Tuyên Quang, Điện Biên, Lai Châu, Bình Thuận, Vĩnh Long.

Bảng 1. Số lượng DNKH&CN tại một số tỉnh/thành phố điển hình

Tỉnh, thành phố	Năm 2020	Năm 2019
Hà Nội	901	60
TP Hồ Chí Minh	882	78
Thanh Hóa	27	24
Quảng Ninh	16	11
Long An	14	13

Về lĩnh vực công nghệ, DNKH&CN được cấp giấy chứng nhận có kết quả KH&CN thuộc hầu hết các lĩnh vực công nghệ được khuyến khích phát triển, trong đó chủ yếu là công nghệ sinh học (39,3%), công nghệ tự động hóa (21,3%), công nghệ thông tin (16%). Phân loại theo vốn chủ sở hữu thì DNKH&CN chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân (97,7%).

Tính đến tháng 11/2020, trong tổng số 538 DNKH&CN thì có 24 doanh nghiệp đã bị thu hồi Giấy chứng nhận DNKH&CN do giải thể, ngừng hoạt động hoặc không sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN. Năm 2020, Cục Phát triển Thị trường và DNKH&CN đã tiến hành khảo sát về tình hình hoạt động của các DNKH&CN trong năm 2019 và đã có báo cáo của 235 DNKH&CN cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. Cụ thể là: tạo việc làm cho 31.264 lao động; tổng doanh thu của 235 doanh nghiệp năm 2019 đạt: 147.170,5 tỷ đồng (đạt 2,39% GDP của cả nước), trong đó có 217 doanh nghiệp có doanh thu từ sản phẩm KH&CN với tổng: 24.123,1 tỷ đồng (chiếm 16,3% tổng doanh thu); 198 doanh nghiệp có lãi với tổng lợi nhuận trước thuế năm đạt: 5.268,5 tỷ đồng, trong đó, tổng lợi nhuận trước thuế của sản phẩm KH&CN đạt: 1.343,9 tỷ đồng/183 doanh nghiệp; doanh nghiệp có doanh thu trên 100 tỷ đồng là 56; doanh nghiệp báo cáo lỗ là 9; thu nhập bình quân của người lao động đạt 15 triệu đồng/người/tháng.

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP

Trong tổng số 235 DNKH&CN có báo cáo thì 166 doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư cho phát triển KH&CN với tổng kinh phí đầu tư đạt 1.731,6 tỷ đồng; 58 doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp với tổng kinh phí trích lập năm 2019 là 80,04 tỷ đồng; 58 doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng vốn nhà nước với tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước 146,6 tỷ đồng. Các DNKH&CN đã chú trọng tới việc đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Trong tổng số các DNKH&CN được cấp giấy chứng nhận, khoảng 7% doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận từ kết quả KH&CN có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; hơn 90% doanh nghiệp còn lại tự đầu tư nghiên cứu hoặc nhận chuyển giao kết quả KH&CN bằng toàn bộ nguồn vốn của chính doanh nghiệp. DNKH&CN cũng đã chú trọng tới việc xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các kết quả KH&CN và sản phẩm được tạo ra: 138 doanh nghiệp được cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và 9 doanh nghiệp đã đăng ký bảo hộ và đang chờ kết quả.

Đề chủ động ứng phó với dịch bệnh Covid-19, nhiều DNKH&CN đã kịp thời điều chỉnh chiến lược kinh doanh, tập trung phát triển sản phẩm mới, tìm kiếm đối tác hợp tác mới và tăng cường khả năng tiếp cận thị trường trong nước. Một số doanh nghiệp đã nghiên cứu và triển khai nhiều ứng dụng công nghệ để tăng khả năng tiếp cận khách hàng, thay đổi phương thức kinh doanh từ trực tiếp truyền thống sang kinh doanh trực tuyến, giao hàng và thanh toán tận nhà; chuyển dịch cơ cấu sản phẩm trong đó nghiên cứu và sản xuất kinh doanh các mặt hàng thiết yếu có nhu cầu cao, nội địa hóa nguồn cung nguyên/vật liệu. Một số doanh nghiệp đã nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất các thiết bị y tế, các sản phẩm chế phẩm sinh học phục vụ cho công tác phòng, chống dịch. Công ty CP Sao Thái Dương đã hợp tác với các nhà khoa học để chế tạo thành công hai bộ kit phát hiện virus SARS-CoV-2; Công ty CP Công nghệ mới Nhật Hải nghiên cứu chế tạo thử nghiệm một số hợp chất nano từ thiên nhiên có khả năng ức chế SARS-CoV-2, ngăn bão hòa Cytokine và giảm khả năng đông máu, hỗ trợ điều trị cho các bệnh nhân mắc Covid-19; Công ty TNHH

Châu Đà sản xuất sản phẩm Máy sản xuất khẩu trang tự động đáp ứng nhu cầu sản xuất khẩu trang y tế trong mùa dịch bệnh...

3. Các chính sách ưu đãi cho DNKH&CN theo Nghị định 13/2019/NĐ-CP

Cụ thể, về miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, chính phủ sẽ miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo. DNKH&CN cũng được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định của pháp luật về đất đai.

Về ưu đãi tín dụng, các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của DNKH&CN được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

DNKH&CN thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, ứng dụng kết quả KH&CN, sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN được Quỹ Đổi mới công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tài trợ, cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay và bảo lãnh để vay vốn.

Đối với DNKH&CN có tài sản dùng để thế chấp theo quy định của pháp luật được Quỹ Đổi mới công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc hỗ trợ lãi suất vay tối đa 50% lãi suất vay vốn tại ngân hàng thương mại thực hiện cho vay.

Đối với DNKH&CN có dự án KH&CN khả thi được Quỹ Đổi mới công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho vay với lãi suất ưu đãi hoặc bảo lãnh để vay vốn tại

các ngân hàng thương mại.

Các Quỹ Đầu mối công nghệ Quốc gia, Quỹ phát triển KH&CN của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quy định quy chế cho vay, hỗ trợ lãi suất vay, bảo lãnh để vay vốn, bảo đảm thuận lợi cho các DNKH&CN tiếp cận; DNKH&CN đáp ứng tiêu chí hỗ trợ của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa được Quỹ xem xét, cấp bảo lãnh tín dụng để vay vốn tại các tổ chức cho vay theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, DNKH&CN được hưởng ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

4. Hoàn thiện thể chế

Năm 2020, một số văn bản pháp quy mới được ban hành, trong đó có đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc thúc đẩy sự phát triển DNKH&CN như Luật Đầu tư 2020, Luật Doanh nghiệp 2020 và một số văn bản dưới luật khác. So với Luật Đầu tư 2014 thì Luật Đầu tư 2020 đã bổ sung quy định về cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo DNKH&CN là đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư (Điều 15) và bổ sung quy định về ngành nghề ưu đãi đầu tư đối với hoạt động sản xuất các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của DNKH&CN (Điều 16). Khi các quy định này có hiệu lực thì hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN của DNKH&CN sẽ được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước dành cho dự án đầu tư thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư. Chẳng hạn: DNKH&CN sẽ được miễn, giảm tiền thuê đất trong khu kinh tế, khu công nghệ cao theo mức ưu đãi dành cho dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ngành nghề ưu đãi đầu tư quy định tại Nghị định 35/2017/NĐ-CP (đây là ưu đãi mới chưa được quy định tại Nghị định 13/2019/NĐ-CP).

Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định: Quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, kết quả KH&CN khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam là tài sản góp vốn thành lập doanh nghiệp; cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp có quyền sử dụng tài sản để góp

vốn (Điều 34). Bên cạnh đó, Điều 35 của Luật này quy định về thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn; Điều 36 quy định về các nguyên tắc định giá tài sản góp vốn. Đây là cơ sở để triển khai việc góp vốn thành lập doanh nghiệp bằng tài sản trí tuệ, thúc đẩy việc hình thành doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và DNKH&CN.

Ngoài 2 luật nêu trên, năm 2020 Bộ trưởng Bộ KH&CN cũng đã ban hành Thông tư số 02/2020/TT-BKH&CN ngày 10/8/2020 hướng dẫn thi hành Nghị định số 70/2018/NĐ-CP: quy định về các trường hợp giao quyền sử dụng tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN và hoàn trả giá trị tài sản thông qua thương mại hóa; hoàn trả giá trị tài sản là kết quả nhiệm vụ KH&CN được giao quyền sở hữu; giao quyền sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ KH&CN và phân chia lợi nhuận thu được từ thương mại hóa. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 30/9/2020 và thay thế Thông tư số 15/2014/TT-BKH&CN.

Ở góc độ địa phương, năm 2020 tiếp tục có thêm một số tỉnh/thành phố ban hành và triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển DNKH&CN tại địa phương như: Kon Tum (ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển DNKH&CN trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025); Hà Nội (ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP); Đồng Tháp (ban hành Kế hoạch phát triển DNKH&CN tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025); Hưng Yên (đang xây dựng và chuẩn bị ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 13/2019/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh). Như vậy, tính đến hết năm 2020, có khoảng 20 địa phương đã xây dựng, ban hành và triển khai các kế hoạch, đề án, chương trình hỗ trợ nhằm mục đích phát triển DNKH&CN tại địa phương. Đây là cơ sở pháp lý để

DIỄN ĐÀN DOANH NGHIỆP

các tỉnh/thành phố triển khai các hoạt động hỗ trợ DNKH&CN từ nguồn ngân sách của địa phương.

Ngày 11/01/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTC hướng dẫn miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với KH&CN quy định tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về DNKH&CN.

Thông tư số 03/2021/TT-BTC nêu rõ DNKH&CN, được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ phải đáp ứng 04 điều kiện, cụ thể:

Một là, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận DNKH&CN.

Hai là, doanh thu hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN đạt tỷ lệ tối thiểu 30% trên tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp.

Doanh thu hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN là doanh thu của toàn bộ các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN.

Tổng doanh thu hàng năm của doanh nghiệp là toàn bộ doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác của doanh nghiệp (tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN trong năm đó).

Ba là, doanh thu được tạo ra từ dịch vụ có ứng dụng kết quả KH&CN trong lĩnh vực công nghệ thông tin là doanh thu từ dịch vụ mới, không bao gồm các dịch vụ đã có trên thị trường.

Tiêu chí, cơ sở xác định dịch vụ có ứng dụng kết quả KH&CN trong lĩnh vực công nghệ thông tin là dịch vụ mới thực hiện theo quy định của Bộ KH&CN.

Bốn là, DNKH&CN phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình

thành từ kết quả KH&CN trong kỳ để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được thì thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện phân bổ theo quy định tại Khoản 2, Điều 18, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12.

Để được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, DNKH&CN phải thực hiện chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và nộp thuế theo kê khai.

Theo Thông tư số 03/2021/TT-BTC, doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. Theo đó, được miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.

Nhiều doanh nghiệp cho biết, khi được chứng nhận DNKH&CN, ngoài những ưu đãi hỗ trợ của Nhà nước về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, thì giá trị thương hiệu mà DNKH&CN mang tới có hỗ trợ rất lớn đối với việc thương mại hóa sản phẩm, phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại một số địa phương, việc tiếp cận chính sách ưu đãi hỗ trợ vẫn còn khó khăn, doanh nghiệp đề xuất các cơ quan quản lý cần trao đổi cụ thể, rõ ràng giữa các đơn vị để đạt được việc thống nhất trong triển khai chính sách./.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tại “Hội thảo về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo” của Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp KH&CN, Bộ KH&CN.
2. Luật Khoa học và Công nghệ